

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC  
NGÀNH THÚ Y  
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
Mã số học phần: 330202

**I. Thông tin về học phần**

**Tên học phần:** Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y

**Tên Tiếng Anh:** Parasitic and parasitic veterinary diseases

**Đơn vị phụ trách:** Bộ môn Chăn nuôi thú y, Khoa Nông nghiệp-Thủy sản

**Số tín chỉ:** 3 tín chỉ (2 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành). Phân bổ thời gian: 8 tuần lý thuyết và 6 tuần thực hành (4 tiết lý thuyết/tuần + 5 tiết thực hành/tuần)

**Học kỳ:** VII (học kỳ I năm thứ 4)

**Các giảng viên phụ trách học phần:**

- Giảng viên phụ trách chính: Nguyễn Thị Kim Quyên (SĐT: 01655346504. Email: quyen@tvu.edu.vn)

- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: Lê Công Văn (SĐT: 0928703534. Email: van@tvu.edu.vn)

**Điều kiện tham gia học tập học phần:**

- Môn học tiên quyết: *X-quang siêu âm, Dược lý thú y, Dịch tễ học thú y, Sinh lý bệnh, Miễn dịch học thú y, Chẩn đoán bệnh thú y*

- Môn học trước hoặc song song: Chẩn đoán xét nghiệm, Giải phẫu bệnh lý

**Học phần thuộc khối kiến thức:**

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/> x		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> x	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

**Ngôn ngữ giảng dạy:** tiếng Anh  Tiếng Việt

**II. Mô tả học phần**

Phân tích các vấn đề liên quan đến ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng trên gia súc, gia cầm

**III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi**

\* **Mục tiêu**

- Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức chung và chuyên sâu về ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y

- Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kỹ năng về chẩn đoán và phòng trị bệnh ký sinh trùng ở vật nuôi

\* **Kết quả học tập mong đợi của học phần**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: (*Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix : Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT*).

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT										
		ELO 1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO11	
33020 2	KSTVBKS T	N	N	H	H	H	H	H	H	S	H	H

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
CELO 1	Trình bày các khái niệm cơ bản trong lĩnh vực ký sinh trùng, hệ thống phân loại, danh pháp, đường xâm nhập, đường truyền lây, các loại ký sinh, các loại ký chủ, sự sinh sản, sự di chuyển, sự phát dục, các dạng vòng đời, ảnh hưởng của ngoại cảnh, tác động của ký sinh trùng, sự miễn dịch, sử dụng thuốc, nguyên tắc phòng trị bệnh vào việc giải thích một số hiện tượng trong lĩnh vực ký sinh trùng.	ELO3,4,5,6,8
CELO 2	Xác định hình thái, cấu tạo, phân loại các lớp giun tròn, sán lá, sán dây, giun đầu gai, nguyên bào, hình nhện, côn trùng, cầu trùng.	ELO3,4,5,6,8
CELO 3	Trình bày chi tiết các vấn đề về bệnh học của các bệnh do ký sinh trùng gây ra ở gia súc, gia cầm và biện pháp phòng trị	ELO3,4,5,6,8
<b>Kĩ năng</b>		
CELO 4	Thực hiện các quy trình xét nghiệm để chẩn đoán bệnh ký sinh trùng	ELO3,4,8,9
CELO 5	Thực hiện mổ khám để chẩn đoán bệnh ký sinh trùng	ELO3,4,8,9
CELO 6	Định danh phân loài ký sinh trùng	ELO3,4,7, 8
<b>Thái độ</b>		
CELO 7	Thích ứng với môi trường làm việc, có đạo đức nghề nghiệp, luôn tìm tòi học hỏi, ý thức bảo vệ môi trường.	ELO10,11

#### Các nội dung chỉnh sửa:

**Nội dung môn học:** Bổ sung Chương 4: Đại cương ngoại ký sinh (LT), Bài 5: Định danh phân loại nội và ngoại ký sinh trùng (thực hành)

**Phương pháp giảng dạy:** Chuẩn bị hình ảnh về ngoại ký sinh

**Phương pháp đánh giá:** Bổ sung vào đánh giá chuyên đề có nội dung: ngoại ký sinh

#### IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

##### 1. Phương pháp giảng dạy

- Diễn giảng kết hợp với trình chiếu hình ảnh
- Thảo luận nhóm
- Sử dụng các công trình nghiên cứu trong giảng dạy

## 2. Phương pháp học tập

- Sinh viên đọc tài liệu liên quan chủ đề ký sinh trùng
- Sinh viên lắng nghe giảng bài, suy nghĩ và trả lời câu hỏi do giảng viên đặt ra
- Sinh viên thảo luận nhóm thiết kế seminar và trình bày trước lớp

## V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% cho phần lý thuyết và 100% cho phần thực hành.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc các tài liệu liên quan do giảng viên cung cấp; thảo luận và trả lời các câu hỏi do giảng viên đặt ra tại lớp.
- Thái độ: tích cực tham gia đặt câu hỏi, trao đổi, trình bày ý kiến.

## VI. Đánh giá và cho điểm

### 1. Thang điểm: 10

### 3. Kế hoạch đánh giá và trọng số

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần

Các KQHTMĐ của HP	Quá trình		Thi hết môn (10 điểm)	Kết quả môn học	
	Lý thuyết	Thực hành (Project)		Đạt	Không đạt
CELO 1	x	x	x	Điểm trung bình (quá trình + Thi hết môn) $\geq 4$	Điểm trung bình (quá trình + Thi hết môn) < 4
CELO 2	x	x	x		
CELO 3	x	x	x		
CELO 4	x	x	x		
CELO 5	x	x	x		
CELO 6	x	x	x		
CELO 7	x	x	x		

## VII. Nội dung chi tiết của học phần

### A. Phần lý thuyết (8 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMĐ của học phần
1	Chương 1: Các vấn đề khái quát về bệnh ký sinh trùng - Các khái niệm cơ bản trong lĩnh vực ký sinh trùng - Hệ thống phân loại của ký sinh trùng	CELO 1, 2, 3, 7

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống danh pháp của ký sinh trùng</li> <li>- Đường xâm nhập của ký sinh trùng</li> <li>- Đường truyền lây của ký sinh trùng</li> <li>- Các loại ký sinh của ký sinh trùng</li> <li>- Các loại ký chủ của ký sinh trùng</li> <li>- Sự sinh sản của ký sinh trùng</li> <li>- Sự di chuyển của ký sinh trùng</li> <li>- Sự phát dục của ký sinh trùng</li> <li>- Các dạng vòng đời của ký sinh trùng</li> <li>- Sự ảnh hưởng của ngoại cảnh đến ký sinh trùng</li> <li>- Tác động của ký sinh trùng đối với ký chủ</li> </ul>	
2	Chương 2: Đại cương giun tròn, sán lá, sán dây, giun đầu gai <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giun tròn</li> <li>- Sán lá</li> <li>- Sán dây</li> <li>- Giun đầu gai</li> </ul>	CELO 1, 2, 3, 7
3	Chương 3: Đại cương cầu trùng, nguyên bào, sporozoasida, hình nhện, côn trùng <ul style="list-style-type: none"> <li>Đại cương cầu trùng</li> <li>Đại cương nguyên bào</li> <li>Đại cương sporozoasida</li> <li>Đại cương hình nhện</li> <li>Đại cương côn trùng</li> </ul>	CELO 1, 2, 3, 7
4	Chương 4: Một số bệnh ký sinh trùng trên gia súc nhai lại	CELO 1, 2, 3, 7
5	Chương 5: Một số bệnh ký sinh trùng trên heo	1, 2, 3, 7
6	Chương 6: Một số bệnh ký sinh trùng trên chó mèo	CELO 1, 2, 3, 7
7	Chương 7: Một số bệnh ký sinh trùng trên gia cầm	CELO 1,2, 3, 7
8	Chương 8: Bệnh ngoại ký sinh	CELO 1, 2, 3,7

### B. Phần thực hành (6 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMĐ của học phần
1	Bài 1: Chẩn đoán bệnh do giun tròn	CELO 4, 5, 6, 7
2	Bài 2: Chẩn đoán bệnh do sán gây ra	CELO 4, 5, 6, 7

3	Bài 3: Xác định cường độ nhiễm giun sán	CELO 4, 5, 6, 7
4	Bài 4: Mô khám chẩn đoán bệnh do giun sán	CELO 4, 5, 6, 7
5	Bài 5: Định danh phân loại giun sán	CELO 4, 5, 6, 7
6	Bài 6: Chẩn đoán bệnh ngoại ký sinh trùng	CELO 4, 5, 6, 7

### VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

#### ❖ Tiếng việt

1. Nguyễn Hữu Hưng, 2010. Giáo trình bệnh ký sinh trùng gia súc gia cầm. Nxb Đại học Cần Thơ.
2. Nguyễn Thị Kim Lan, Nguyễn Thị Lê, Phạm Sỹ Lăng và Nguyễn Tuyên Quang, 2008. Giáo trình ký sinh trùng học thú y. Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Kỳ, 2003. Động vật chí Việt Nam. Sán dây ký sinh ở người và động vật. Nxb Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Lê, Phạm Văn Lực, Hà Duy Ngọ, Nguyễn Văn Đức, Phan Trọng Cung và Nguyễn Văn Châu, 2008. Ký sinh trùng ở động vật gặm nhấm Việt Nam. Nxb Khoa học tự nhiên và công nghệ, Hà Nội.
5. Nguyễn Văn Đề và Phạm Văn Khuê, 2009, Bệnh ký sinh trùng truyền lây giữa người và động vật, Nxb Giáo dục Việt Nam.

#### ❖ Tiếng nước ngoài

1. David G. Baker, DVM, MS, PhD, DACLAM, 2007. Parasites of Laboratory Animals. Laboratory Animal Medicine, School of Veterinary Medicine at Louisiana State University, Baton Rouge.
2. Nugroho, H.A. and E. Purwaningsih, 2015. Gastrointestinal parasitic nematodes in mammals in captive breeding of Research Center for Biology Lipi Cibinong West Java. Pros Sem Nas Masy Biodiv Indon. Halaman: 1785-1789.
3. Tania Ferdushy, Mohammed Tabaruk Hasan and A. K. M. Golam Kadir (2014), Cross sectional epidemiological investigation on the prevalence of gastrointestinal helminths in free range chickens in Narsingdi district, Bangladesh.
4. Irungu L. W., R. N. Kimani and S. M. Kisria (2004), Helminth parasites in the intestinal tract of indigenous poultry in parts of Kenya. J. S. Afr Vet Assoc.
5. Katakam K., P. Nejsum, N. C. Kyvsgaard, C. B. Jorgensen and S. M. Thamsborg (2010), Molecular and parasitological tools for the study of Ascaridia galli population dynamics in chickens, Avian Pathol.

### IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: phòng học lý thuyết, phòng thực hành ký sinh trùng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, máy tính, máy ly tâm, kính hiển vi, buồng đếm Mc Master, đĩa petri, cốc thủy tinh, ống đong, cân, đũa thủy tinh, ống tiêm, kéo, pen và một số dụng cụ phòng thí nghiệm, mẫu vật nhiễm ký sinh trùng, mẫu phân, găng tay, khẩu trang....

.....TV....., ngày 1. tháng 8. năm 2017.....

**TRƯỜNG KHOA**

(Kí và ghi rõ họ tên)

Lê Huy

**TRƯỜNG BM**

(Kí và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Duyên

**GV BIÊN SOẠN**

(Kí và ghi rõ họ tên)

Kết

Nguyễn Thị Kim Quyên

Lâm Thái Hùng

**PHỤ LỤC**

**Rubric 1: Lý thuyết môn Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y**

Tên sinh viên:			MSSV:	Mã lớp:		
Tiêu chí		Điểm/T rọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Chuyên cần	Thời gian tham dự	2	Tham dự 100% số tiết lý thuyết	Tham dự trên 80% số tiết lý thuyết	Tham dự 80% số tiết lý thuyết	Tham dự ít hơn 80% số tiết lý thuyết
Trả lời câu hỏi	Thái độ tham gia trả lời câu hỏi	2	Tích cực tham gia trả lời câu hỏi	Có tham gia trả lời câu hỏi	Ít tham gia trả lời câu hỏi	Không tham trả lời câu hỏi
Thảo luận	Thái độ tham gia thảo luận	2	Khơi gợi vấn đề và dẫn dắt cuộc thảo luận	Tham gia thảo luận	Ít tham gia thảo luận	Không tham gia
	Kỹ năng thảo luận	2	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá chưa tốt
	Chất lượng	2	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi	Không phù hợp

	đóng góp ý kiến				chưa phù hợp		
	<b>Tổng cộng</b>		<b>Tên và chữ ký của giảng viên:</b>				

**Rubric 2: Đánh giá project môn học ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y**

Tên sinh viên:		MSSV:		Mã lớp:	
Tiêu chí	Điểm/Trọng số%	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ	0,5	Tích cực tham gia các hoạt động	Có tham gia các hoạt động	Ít tham gia các hoạt động	Không tham gia các hoạt động
Thời gian	0,5	Đầy đủ các hoạt động	Vắng 1 hoạt động	Vắng hơn 2 hoạt động	Vắng nhiều
Chọn chủ đề	0,5	Tích cực, chủ động đưa ra ý tưởng	Tích cực nhưng không chủ động nêu ý tưởng	Chọn chủ đề cho sẵn	Thụ động, không chọn được chủ đề
Lập kế hoạch	1	Tích cực Hợp lý	Tích cực Có điều chỉnh 1 ý	Chưa hợp lý, có điều chỉnh >2 ý	Không hợp lý nhiều ý
Chuẩn bị dụng cụ	1	Tích cực Phù hợp	Tích cực Chưa phù hợp 1 loại dụng cụ	Chưa phù hợp >2 loại dụng cụ	Không phù hợp nhiều dụng cụ
Thực hiện project	2	Tích cực Hoàn toàn đúng phương pháp	Tích cực, phương pháp còn sai sót nhỏ	Phương pháp sai sót 1 điểm quan trọng	Không đúng phương pháp

Nội dung bài báo cáo	2,5	Đầy đủ, chính xác, ngắn gọn, dễ hiểu	Đầy đủ, chính xác nhưng thiếu khoa học	Không đầy đủ, có nhiều nội dung không chính xác	Không đúng nội dung
Hình thức, cấu trúc bài báo cáo	1	Hợp lý, logich, sinh động	Hợp lý, logich, không sinh động	Hợp lý, không logich, không sinh động	Không hợp lý, không sinh động
Trình chiếu bài báo có	0,5	Nhanh, gọn	Chậm chạp	Còn lủng củng	Không biết trình chiếu
Phối hợp nhóm	0,5	Nhóm phối hợp tốt	Nhóm phối hợp khá tốt	Nhóm có phối hợp nhưng chưa tốt	Không thể hiện sự phối hợp
Tổng cộng		Tên và chữ ký của giảng viên:			

**Rubric 3: Thi hết môn - môn Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y**

Số lượng câu hỏi	Điểm/câu	Nội dung câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
40	0,25	75% trong chương trình 25% liên hệ thực tế và các môn học khác	CELO1,2,3,4,5,6,7